

Số:332 /QĐ-STP

Hung Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm
của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước giai đoạn 2024-2026

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công;

Căn cứ Thông tư số: 06/2023/TT-BTP ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Căn cứ Công văn số 319/SNV-TCBC ngày 14/3/2024 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh vị trí việc làm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp, giai đoạn 2024-2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm), giai đoạn 2024-2026 cụ thể như sau:

- Danh mục vị trí việc làm: Gồm 04 nhóm với 15 vị trí, trong đó:
 - Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí.
 - Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 vị trí.
 - Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 07 vị trí.
 - Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí.

2. Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm đến năm 2026
 - a) Số lượng người làm việc tối đa là 21 người. Số lượng người làm việc cụ thể hàng năm của Trung tâm do UBND tỉnh giao trên cơ sở nguồn biên chế sự nghiệp của tỉnh.
 - b) Số lao động hợp đồng tối đa là 02 người.
3. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm đến năm 2026
 - a) Đối với nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý:
 - Viên chức hạng II: Tối đa là 02 người (*áp dụng đối với vị trí Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm*).
 - Viên chức hạng III: Tối thiểu là 05 người.
 - b) Đối với nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: Viên chức hạng III tối đa là 12 người.
 - c) Đối với nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: Viên chức hạng III tối đa là 02 người.
 - d) Không xác định hạng của chức danh nghề nghiệp đối với các vị trí thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ là lao động hợp đồng
(*Chi tiết có Phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Trung tâm:

Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm; chức danh nghề nghiệp viên chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (hoặc tương đương), số lượng người làm việc và lao động hợp đồng tương ứng với từng vị trí việc làm của Trung tâm:

a) Quy định cụ thể sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm để làm cơ sở đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng, mức độ hoàn thành công việc được giao đối với viên chức và người lao động của Trung tâm hàng năm, hoàn thành trong thời hạn chậm nhất 30 ngày kể từ khi có Quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm của Giám đốc Sở; đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, kiểm tra.

b) Tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ viên chức và người lao động theo vị trí việc làm, kết quả đánh giá viên chức, người lao động gắn với sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật và theo phân cấp của tỉnh.

c) Xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc, thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định.

d) Trường hợp viên chức hiện có mặt có trình độ chuyên môn không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp cử đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng trình độ chuyên môn theo quy định hoặc có phương án sắp xếp, điều chuyển thực hiện công việc khác đảm bảo theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, hoàn thành trước ngày 31/12/2026. Sau thời hạn nêu trên, nếu viên chức chưa đáp ứng trình độ đào tạo với vị trí việc làm thì Trung tâm xem xét bố trí công tác khác hoặc thực hiện tinh giản biên chế, chấm dứt hợp đồng theo quy định.

đ) Trường hợp chức danh nghề nghiệp của viên chức hiện giữ không đúng theo vị trí việc làm thì đề nghị cấp có thẩm quyền thay đổi chức danh nghề nghiệp theo quy định.

e) Đề xuất các giải pháp nâng cao mức độ tự chủ để đảm bảo thu nhập đối với số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm.

g) Báo cáo Sở Tư pháp xem xét, quyết định điều chỉnh vị trí việc làm của Trung tâm khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật hoặc các bộ, ngành có quy định điều chỉnh về danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm hoặc theo yêu cầu thực tế, để bảo đảm việc thực hiện vị trí việc làm của Trung tâm được kịp thời, hiệu quả và theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Sở tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng, bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm theo đúng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm; chức danh nghề nghiệp viên chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với từng vị trí việc làm của Trung tâm đã được Giám đốc Sở phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để t/dối);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Chung